

SỰ THÍCH ỨNG VỚI PHƯƠNG PHÁP HỌC NGHỀ CỦA SINH VIÊN CAO ĐẲNG KỸ THUẬT - TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH

Trần Thị Thu Hằng

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định.

1. Đặt vấn đề

Phương pháp học tập vô cùng quan trọng, nó là công cụ để lĩnh hội hệ thống tri thức, kỹ năng, kỹ xảo. Người học chỉ có thể học tập đạt kết quả cao khi họ có phương pháp học tập phù hợp với nhiệm vụ học tập, tính chất, yêu cầu, điều kiện học tập cũng như phù hợp với năng lực của bản thân. Đối với sinh viên kỹ thuật, phương pháp học tập nghề nghiệp (phương pháp học nghề) lại càng quan trọng. Hoạt động học nghề rất khác so với học văn hoá ở phổ thông, khối lượng tri thức nhiều, đa dạng, tri thức chuyên môn kỹ thuật lại có độ khó cao. Nhiệm vụ học nghề không dừng lại ở mức hiểu và học thuộc định lý, công thức để giải quyết các bài toán trên giấy, mà còn phải vận dụng linh hoạt toàn bộ khối lượng kiến thức trên để thực hiện các công việc, làm ra sản phẩm đạt yêu cầu kỹ thuật và thẩm mỹ, thời gian, độ an toàn. Hay nói cách khác, sinh viên không chỉ lĩnh hội tri thức mà còn phải rèn luyện được hệ thống kỹ năng, kỹ xảo kỹ thuật để bước vào lao động nghề nghiệp. Vì vậy, sinh viên kỹ thuật cần thiết phải sử dụng kết hợp nhiều phương pháp học nghề như: nghe giảng, tự nghiên cứu, thảo luận nhóm, quan sát, thực hành vận dụng, luyện tập và những phương pháp khác. Việc thích ứng với phương pháp học nghề là một trong những mặt chủ yếu của thích ứng với hoạt động học nghề.

2. Thực trạng thích ứng với phương pháp học nghề của sinh viên Cao đẳng kỹ thuật - Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định

Để tìm hiểu sự thích ứng của sinh viên với phương pháp học nghề, chúng tôi đề nghị 90 sinh viên năm thứ nhất, 90 sinh viên năm thứ hai của các khoa: Công nghệ thông tin, Điện - Điện tử và Cơ khí tự đánh giá mức độ nắm

vững các phương pháp học nghề của bản thân thông qua các biểu hiện cụ thể. Kết quả thu được như sau:

Bảng 1: Mức độ thích ứng với phương pháp học nghề của sinh viên

Các biểu hiện	Năm I (90)			Năm II (90)			Chung		
	A (%)	B (%)	C (%)	A (%)	B (%)	C (%)	A (%)	B (%)	C (%)
Biết cách ghi chép bài khi nghe giảng	30.0	66.7	3.3	66.7	33.3	0	48.4	50.0	1.7
Hỏi GV khi có vấn đề chưa hiểu rõ	8.9	46.7	44.4	27.0	37.0	36.0	17.9	41.9	40.2
Chuẩn bị câu hỏi cho buổi thảo luận	21.1	28.9	45.6	11.1	35.6	53.3	16.1	32.3	49.5
Tích cực trao đổi kiến thức với bạn bè	17.8	77.8	4.4	31.1	54.4	14.4	24.5	66.1	9.4
Đọc tài liệu tham khảo	2.2	47.8	50.0	8.9	54.4	36.7	5.5	51.1	43.4
Xem bài cũ trước khi học bài mới	11.1	51.1	37.8	45.6	50.0	34.4	28.4	50.6	36.1
Tìm kiếm thông tin về chuyên môn	7.8	21.1	71.1	10.0	31.0	59.0	8.9	25.6	65.1
Biết cách quan sát giáo viên làm mẫu	16.7	83.3	0	55.6	40.0	4.4	36.2	61.7	2.2
Quan sát hành động của bạn để rút kinh nghiệm	33.3	63.3	3.3	65.6	31.1	3.3	49.5	47.2	3.3
Biết vận dụng lý thuyết vào thực hành	4.4	85.6	10.0	22.0	67.0	11.0	13.2	76.5	10.5
Biết cách tự kiểm tra, đánh giá hành động của mình	26.7	66.7	6.7	54.0	45.6	0	40.4	56.2	3.4
Thường xuyên luyện tập	14.4	65.6	20.0	27.0	48.0	26.0	20.7	56.8	23.0
Học hỏi thêm ở các cơ sở sản xuất	0	16.7	83.3	5.6	27.3	67.0	2.8	22.0	75.2

Ghi chú: A: Tốt; B: Bình thường; C: Chưa tốt

Nhìn chung, sinh viên Cao đẳng kỹ thuật đã làm quen được các phương pháp học nghề và sử dụng tương đối phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ học nghề có tính mới mẻ trong nhà trường kỹ thuật. Tuy nhiên, sự thích ứng với phương pháp học nghề chưa cao, đa số sinh viên chỉ đạt mức độ trung bình. Bên cạnh đó, nhiều

sinh viên vẫn chưa thích ứng được với các phương pháp học nghề nên kết quả học nghề chưa cao.

Có một số ít sinh viên chưa quen với cách ghi chép bài ở bậc đại học, hoặc là các em lúng túng không biết ghi ý nào, không ghi ý nào hoặc chưa ghi khi chưa thấy thầy cô đọc chậm, ngược lại có sinh viên luôn cầm cúi ghi tất cả những gì thầy cô nói trên lớp. Những biểu hiện này thường có ở những sinh viên năm thứ nhất. Còn với biểu hiện “hỏi giảng viên khi có vấn đề chưa hiểu rõ” trong khi nghe giảng chỉ có 17,9% sinh viên thực hiện tốt. Đa số sinh viên chưa có thói quen mạnh dạn phát biểu ý kiến hoặc hỏi trước lớp những vấn đề bản thân chưa rõ, số sinh viên hay đặt câu hỏi về những nội dung của bài là số ít những sinh viên rất chăm chỉ, tích cực.

Phương pháp học nghề được sử dụng nhiều ở bậc đại học là phương pháp thảo luận nhóm. Phương pháp này có ý nghĩa là phát huy tính tích cực, tự giác, độc lập ở người học, làm cho hiểu biết của sinh viên trở nên sâu rộng hơn. Tuy nhiên, sinh viên chưa thích ứng cao với phương pháp này.

Yêu cầu cơ bản của việc học tập ở sinh viên là phải tự học, tự nghiên cứu. Tuy nhiên, với ba biểu hiện: Đọc tài liệu tham khảo, xem bài cũ trước khi học bài mới, tìm kiếm thông tin về chuyên môn, chúng tôi thấy, sinh viên chưa thích ứng tốt với phương pháp học này. Thực tế, nhiều sinh viên có thời gian biểu học tập, nhưng có không ít sinh viên lại dành rất ít thời gian học bài, làm bài tập và đọc tài liệu tham khảo hàng ngày mà thường đến kỳ thi họ mới dành nhiều thời gian học với mục đích chỉ để vượt qua kỳ thi. Trong khi một số sinh viên hàng ngày dành thời gian lên thư viện đọc giáo trình, tài liệu tham khảo thì còn nhiều sinh viên chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập ở nhà, với lý do “không có tài liệu”. Một số sinh viên khác chưa quen với yêu cầu học nghề, dù tự học hàng ngày nhưng thường chỉ học ở vở ghi, ít đọc tài liệu tham khảo và tìm kiếm các thông tin liên quan đến chuyên môn của mình ở các nguồn khác nhau.

3. Tương quan giữa sự thích ứng với phương pháp học nghề và kết quả học nghề của sinh viên

Để tìm hiểu mối quan hệ giữa sự thích ứng với phương pháp học nghề và kết quả học nghề của sinh viên Cao đẳng kỹ thuật – Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định, chúng tôi tính toán hệ số tương quan của chúng và có kết quả sau:

Bảng 2: Kết quả học nghề của sinh viên

Kết quả học nghề	Năm I	Năm II	Chung (%)
Yếu (Dưới 5)	3.3	0	1.7
Trung bình (Từ 5 đến cận 6)	34.4	11.1	22.8
Trung bình khá (Từ 6 đến cận 7)	51.1	60.0	55.6
Khá (Từ 7 đến cận 8)	11.1	28.9	20.0
Giỏi (Từ 8 đến cận 9)	0	0	0

Từ bảng tổng kết trên cho thấy, số sinh viên có kết quả học nghề ở mức trung bình khá là cao nhất. Tuy nhiên, không có sinh viên đạt học lực giỏi, có nghĩa là các em chưa hoàn toàn biết sử dụng có hiệu quả các phương pháp học nghề và vẫn gặp nhiều khó khăn dẫn đến kết quả chưa thực sự cao.

Bảng 3: Tương quan giữa sự thích ứng với phương pháp học nghề và kết quả học nghề

STT	Các biểu hiện của phương pháp học nghề	r
1	Biết cách ghi chép bài khi nghe giảng	.159 ^{**}
2	Hỏi giảng viên khi có vấn đề chưa hiểu rõ	.393 ^{**}
3	Chuẩn bị câu hỏi cho buổi thảo luận	.021
4	Tích cực trao đổi kiến thức với bạn bè	.265 ^{**}
5	Đọc các tài liệu tham khảo	.163 ^{**}
6	Xem bài cũ trước khi học bài mới	.280 ^{**}
7	Tìm kiếm thông tin về chuyên môn	.130 [*]
8	Biết cách quan sát giáo viên làm mẫu	.182 ^{**}
9	Quan sát hành động của bạn để rút kinh nghiệm	.131 [*]
10	Biết vận dụng lý thuyết vào thực hành	.275 ^{**}
11	Biết cách tự kiểm tra, đánh giá hành động của mình	.175 ^{**}
12	Thường xuyên luyện tập	.182 [*]
13	Học hỏi thêm ở các cơ sở sản xuất	.085

Chú thích: ^{*} khi $p < 0,05$; ^{**} khi $p < 0,01$; r là hệ số tương quan nhị biến.

Từ bảng tương quan trên, chúng tôi thấy giữa sự thích ứng với phương pháp học nghề và kết quả học nghề của sinh viên có mối tương quan chặt chẽ

với nhau. Những sinh viên có lực học khá đa số là những sinh viên có sự thích ứng tương đối tốt với các phương pháp học nghề, tức là các em biết cách sử dụng có hiệu quả nhiều phương pháp học nghề để lĩnh hội tri thức và rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp. Những sinh viên có kết quả học nghề trung bình và trung bình khá thường có mức thích ứng bình thường và sử dụng ít phương pháp học nghề hơn, các em vẫn gặp khó khăn với những phương pháp tự học tự nghiên cứu hay thảo luận, luyện tập. Đặc biệt, số ít sinh viên có kết quả yếu ở năm thứ nhất chưa thích ứng được với các phương pháp học nghề, các em vẫn còn quen với cách học ở phổ thông hoặc chưa tích cực trong quá trình học nghề. Các biểu hiện có mối tương quan rất chặt chẽ như: hỏi giảng viên khi có vấn đề chưa hiểu rõ, xem bài cũ trước khi học bài mới, biết vận dụng lý thuyết vào thực hành chứng tỏ những biểu hiện này ảnh hưởng lớn đến kết quả học nghề của sinh viên. Hai biểu hiện: chuẩn bị câu hỏi cho buổi thảo luận và học hỏi thêm ở các cơ sở sản xuất không có mối tương quan với kết quả học nghề. Đây cũng là hai biểu hiện sinh viên thực hiện chưa tốt, như phân tích trên thì phương pháp học bằng thảo luận và học hỏi ở các cơ sở sản xuất hầu hết chưa được sinh viên sử dụng nên chưa có mối tương quan với kết quả học nghề. Tuy nhiên, hạn chế đó cần khắc phục bằng sự nỗ lực, tích cực của bản thân sinh viên cũng như sự giúp đỡ, tạo điều kiện hơn nữa của nhà trường, các giảng viên để nâng cao kết quả học nghề của sinh viên.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thạc. *Sự thích ứng với hoạt động học tập của sinh viên Trường Cao đẳng Mẫu Giáo TW I*. Tạp chí Tâm lý học, 3 - 2003.
2. Phan Chính Thức. *Những giải pháp phát triển đào tạo nghề góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực cho sự nghiệp CNH - HĐH*. Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Hà Nội, 2003.
3. Nguyễn Khắc Viện. *Từ điển Tâm lý*. NXB Văn hoá thông tin, Hà Nội, 2001.
4. Andreeva.E.A. *Những vấn đề thích ứng của sinh viên*. Thanh niên và giáo dục, NXB Thanh niên cận vệ, Mátxcova, 1972.
5. Serbacov. A.I và Mudric.A.V. *Sự thích ứng nghề nghiệp của người thầy giáo*. NXB Mátxcova, 1979.